

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong  
lĩnh vực: Đất đai, Tài nguyên nước, Địa chất và khoáng sản  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 728/TTr-STNMT ngày 31 tháng 8 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thông qua phương án đơn giản hóa 03 thủ tục hành chính trong lĩnh vực: Đất đai, Tài nguyên nước, Địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường (*Phụ lục đính kèm*).

**Điều 2.**

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường cụ thể hóa việc áp dụng thực thi phương án đơn giản đối với 03 thủ tục hành chính đã được thông qua tại Điều 1 của Quyết định này;

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này từ ngày ký ban hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, KSTT, K4, K16.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**

**Phụ lục**  
**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA 03 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**TRONG LĨNH VỰC: ĐẤT ĐAI, TÀI NGUYÊN NƯỚC, ĐỊA**  
**CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG**  
**QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND  
 ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

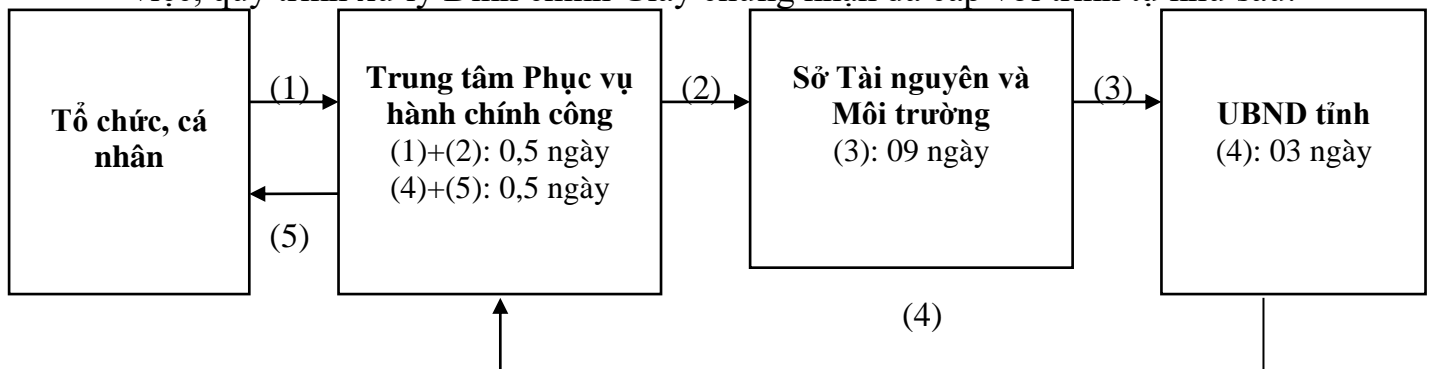
## I. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC

### 1. Thủ tục: Cấp lại giấy phép tài nguyên nước (Mã TTHC: 1.000824.000.00.00.H08)

#### 1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Về thời hạn giải quyết: Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ “Cấp lại giấy phép tài nguyên nước” được công bố tại Quyết định số 3232/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định từ 15 ngày làm việc giảm xuống còn 13 ngày làm việc (giảm 02 ngày làm việc).

- Lý do: Qua quá trình giải quyết thủ tục hành chính Cấp lại giấy phép tài nguyên nước trong 15 ngày làm việc là còn dài so với thực tế. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí và thời gian cho tổ chức, cá nhân, đề nghị giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 15 ngày làm việc xuống còn 13 ngày làm việc, quy trình xử lý Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp với trình tự như sau:



#### Ghi chú:

- (1): Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ;
- (2): Chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường;
- (3): Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý hồ sơ và trình UBND tỉnh xem xét;
- (4): UBND tỉnh xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- (5): Trả kết quả cho công dân.

#### 1.2. Kiến nghị thực thi

Tại khoản 3 Điều 36 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước có quy định thời hạn giải quyết thủ tục hành chính như sau: “Trong thời hạn mười

*(10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Khoản 1 Điều này, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện để cấp lại giấy phép thì trình cơ quan có thẩm quyền cấp phép. Trường hợp không đủ điều kiện, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo lý do.”*

Do đó, theo nội dung tại điểm 1.1 khoản 1 Mục I của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nêu trên, đề nghị sửa đổi nội dung tại khoản 3 Điều 36 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ như sau:

*“Trong thời hạn chín (09) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Khoản 1 Điều này, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện để cấp lại giấy phép thì trình cơ quan có thẩm quyền cấp phép. Trường hợp không đủ điều kiện, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo lý do.”*

### **1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 15.279.126 đồng/năm;
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 13.908.075 đồng/năm;
- Chi phí tiết kiệm cho cá nhân, tổ chức: 1.371.051 đồng/năm;
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 8,9%.

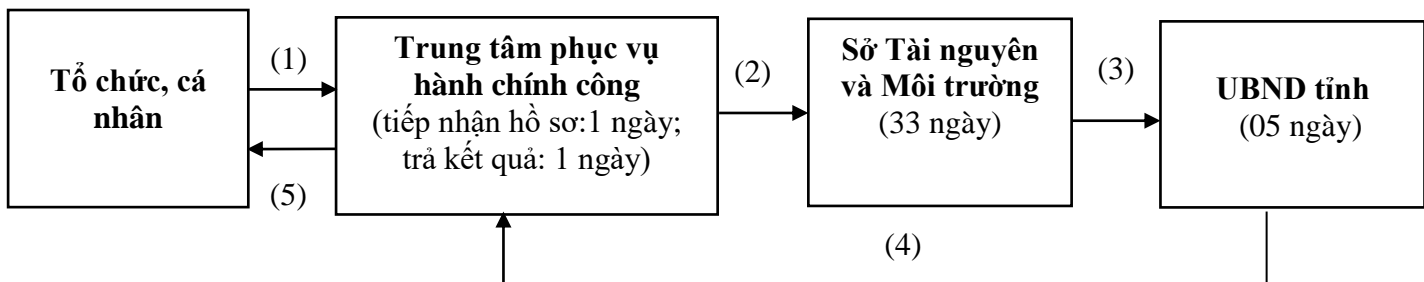
## **II. LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN**

**2. Thủ tục:** Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản (Mã TTHC: 1.000778.000.00.00.H08)

### **2.1. Nội dung đơn giản hóa**

- Về thời hạn giải quyết: Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục: Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản được công bố tại Quyết định số 2882/QĐ-UBND ngày 16/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định từ 95 ngày làm việc xuống còn 40 ngày làm việc (giảm 55 ngày làm việc).

- Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm thời gian và tiết kiệm chi phí cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính, đẩy nhanh tiến độ giải quyết thủ tục hành chính, đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết đối với thủ tục hành chính Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản từ 95 ngày xuống còn 40 ngày làm việc, quy trình xử lý thủ tục hành chính với trình tự như sau:



**Ghi chú:**

- (1): Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ;
- (2) Chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường;
- (3): Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết, hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh.
- (4): UBND tỉnh xem xét, ký duyệt hồ sơ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.
- (5): Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

**2.2. Kiến nghị thực thi:**

Kiến nghị thay đổi thời gian thực hiện của thủ tục hành chính Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản được quy định tại Khoản 2, 4, 5, 6, Điều 58 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

Theo nội dung đề xuất tại khoản 2.1 điểm 2, Mục II của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nêu trên, đề nghị sửa đổi nội dung Khoản 2, 4, 5, 6, Điều 58 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ như sau:

- Tại khoản 2 Điều 58: Trong thời gian **không quá 05 ngày**, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra văn bản, tài liệu có trong hồ sơ. Trường hợp văn bản, tài liệu đáp ứng đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Luật khoáng sản và khoản 1 Điều 49 Nghị định này thì cơ quan tiếp nhận ban hành phiếu tiếp nhận hồ sơ.

Đề nghị sửa đổi thành “Trong thời gian **không quá 01 ngày**, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra văn bản, tài liệu có trong hồ sơ. Trường hợp văn bản, tài liệu đáp ứng đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Luật khoáng sản và khoản 1 Điều 49 Nghị định này thì cơ quan tiếp nhận ban hành phiếu tiếp nhận hồ sơ”.

- Tại khoản 4 Điều 58: “Trong thời gian **không quá 55 ngày**, kể từ ngày có phiếu tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm hoàn thành các công việc...”.

Đề nghị sửa đổi thành: “Trong thời gian **không quá 28 ngày**, kể từ ngày có phiếu tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm hoàn thành các công việc...”.

- Tại điểm a khoản 5 Điều 58: “Trong thời hạn **không quá 21 ngày** kể từ ngày hoàn thành các công việc quy định tại Khoản 4 Điều này, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cấp phép thăm dò cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép”.

Đề nghị sửa đổi thành “Trong thời hạn **không quá 05 ngày** kể từ ngày hoàn thành các công việc quy định tại Khoản 4 Điều này, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có

trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cấp phép thăm dò cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép”.

Và tại điểm b khoản 5 Điều 58 “ Trong thời hạn **không quá 07 ngày**, kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan tiếp nhận, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép quyết định việc cấp hoặc không cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản. Trong trường hợp không cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do”.

Đề nghị sửa đổi thành “Trong thời hạn **không quá 05 ngày**, kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan tiếp nhận, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép quyết định việc cấp hoặc không cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản. Trong trường hợp không cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do”.

- Tại khoản 6 Điều 58: “**Trong thời hạn 07 ngày**, kể từ ngày nhận được hồ sơ cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định”.

Đề nghị sửa đổi thành “**Trong thời hạn không quá 01 ngày**, kể từ ngày nhận được hồ sơ cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định”.

### **2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 210.504.800 đồng/năm;
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 88.633.600 đồng/năm;
- Chi phí tiết kiệm cho cá nhân, tổ chức: 121.871.200 đồng/ năm;
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 58%.

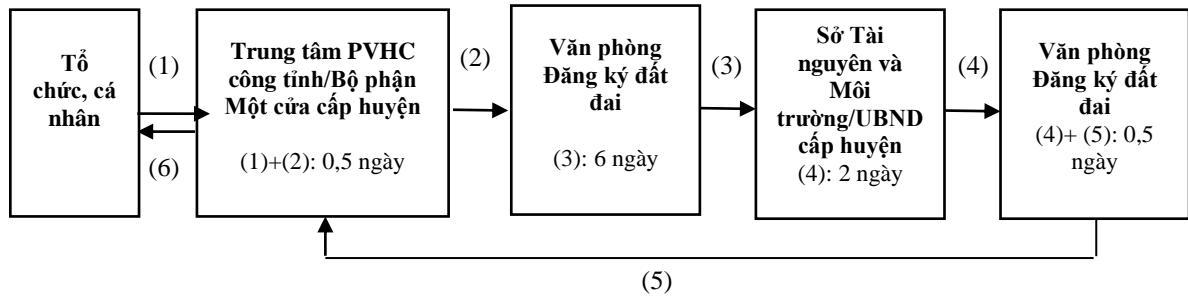
## **III. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI**

**3. Thủ tục:** Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai) (Mã TTHC: 1.004193.000.00.00.H08)

### **3.1. Nội dung đơn giản hóa**

- Về thời hạn giải quyết: Đề nghị cắt giảm thời gian thủ tục “Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp” được công bố tại Quyết định số 3123/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định từ 10 ngày làm việc giảm xuống còn 09 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc).

- Lý do: Qua quá trình giải quyết thủ tục Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp trong 10 ngày làm việc. Tuy nhiên, nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí và thời gian cho tổ chức, cá nhân, đề nghị giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày làm việc xuống còn 09 ngày làm việc, quy trình xử lý thủ tục hành chính với trình tự như sau:



#### Ghi chú:

- (1)+(2): Trung tâm Phục vụ hành chính công/ Bộ phận Một cửa cấp huyện tiếp nhận hồ sơ chuyển đến Văn phòng Đăng ký đất đai;
- (3): Văn phòng Đăng ký đất đai xử lý hồ sơ trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký đính chính Giấy chứng nhận;
- (4): Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp huyện ký đính chính Giấy chứng nhận chuyển Văn phòng Đăng ký đất đai;
- (4)+(5): Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý hồ sơ địa chính chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công/Bộ phận Một cửa cấp huyện để trả kết quả.
- (6): Trung tâm Phục vụ Hành chính công/Bộ phận Một cửa cấp huyện trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

### 3.2. Kiến nghị thực thi

Tại điểm r khoản 40 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 61 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định thời gian giải quyết thủ tục Đính chính Giấy chứng nhận như sau: “*Thời gian thực hiện thủ tục đính chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp là không quá 10 ngày.*” (Không tính thời gian Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày).

Do đó, theo nội dung tại điểm 3.1 khoản 3 Mục III của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nêu trên, đề nghị sửa đổi nội dung tại điểm r khoản 40 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ như sau:

“*Thời gian thực hiện thủ tục đính chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp là không quá 09 ngày*”

### 3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 825.231.120 đồng/năm;
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 752.952.080 đồng/năm;

- Chi phí tiết kiệm cho cá nhân, tổ chức: 72.279.040 đồng/năm;
  - Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 8,7%.
-